HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 23 /NQ-HĐND	*Tây Ninh, ngày 30 tháng 9 năm 2025*

NGHỊ QUYẾT
Thông qua danh mục lĩnh vực đầu tư, cho vay của Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2025 – 2030

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH
KHÓA X - KỲ HỌP THỨ 3

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 147/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Quỹ Đầu tư phát triển địa phương;

Xét Tờ trình số 1087/TTr-UBND ngày 09 tháng 9 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Nghị quyết thông qua danh mục lĩnh vực đầu tư, cho vay của Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Tây Ninh; Báo cáo thẩm tra số 284/BC-HĐND ngày 25 tháng 9 năm 2025 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua danh mục lĩnh vực đầu tư, cho vay của Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2025 – 2030 như sau:

1. Lĩnh vực công nghiệp

a) Khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu kinh tế, khu công nghệ cao.

b) Sản xuất kim loại và sản phẩm từ kim loại đúc sẵn; Cơ khí chế tạo.

c) Sản xuất, chế biến thực phẩm (nông - thủy sản).

d) Các sản phẩm điện tử: linh kiện, phụ kiện điện tử, phần mềm, công nghệ…

đ) Hóa chất và sản phẩm hóa chất: sản phẩm công nghệ sinh học, công nghiệp hóa phẩm, hóa chất bảo vệ môi trường; phân bón, hóa dược, hóa chất tiêu dùng.

e) Sản phẩm từ cao su và plasitc: bao bì, in ấn, nhựa vật liệu xây dựng, nhựa kĩ thuật.

g) Sản xuất, chế biến cây công nghiệp.

h) Dược phẩm.

i) Dệt may – Da giày.

2. Lĩnh vực thương mại, dịch vụ

a) Hạ tầng thương mại, siêu thị, chợ truyền thống, thương mại điện tử; trung tâm trao đổi nông sản, hàng hóa.

b) Cảng cạn, Trung tâm Logistics: phương tiện vận tải, kho hàng, bãi tập

kết, hạ tầng logistics, hạ tầng cảng cạn.

3. Lĩnh vực nông, lâm và ngư nghiệp

a) Trồng trọt: Sản xuất, bảo quản chế biến và xuất theo chuỗi giá trị ứng dụng khoa học công nghệ cao.

Hạ tầng nông nghiệp, hệ thống quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm, truy xuất nguồn gốc.

b) Chăn nuôi: Chăn nuôi tập trung, cơ sở giết mổ theo chuỗi giá trị ứng dụng khoa học công nghệ.

c) Lâm nghiệp: Các dự án trồng và chăm sóc rừng.

4. Lĩnh vực y tế và giáo dục

a) Kết cấu hạ tầng và cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế.

b) Bệnh viện, phòng khám đa khoa, chuyên khoa, trung tâm phục hồi chức năng, viện dưỡng lão, Trung tâm chăm sóc người cao tuổi.

c) Cơ sở vật chất, trang thiết bị các cơ sở giáo dục.

d) Trường trung cấp nghề, trường cao đẳng nghề, trường cao đẳng, trường đại học, đại học.

đ) Trung tâm giáo dục nghề nghiệp, lao động có kỹ năng, có tay nghề; trung tâm hướng nghiệp.

e) Trung tâm đào tạo, sát hạch giấy phép lái xe.

5. Lĩnh vực văn hoá, thể thao và du lịch

a) Trung tâm Văn hoá – Thể thao, khu liên hợp văn hoá, thể dục thể thao.

b) Cơ sở lưu trú, dịch vụ du lịch văn hóa, lịch sử, khảo cứu và du lịch tâm linh.

6. Lĩnh vực mạng lưới thông tin và truyền thông

a) Hạ tầng bưu chính, kinh tế số, thương mại điện tử, hạ tầng công nghệ số.

b) Hạ tầng số toàn diện.

7. Lĩnh vực phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ

Hạ tầng, hệ thống cung cấp nước phục vụ chữa cháy, thiết bị chuyên dụng phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

8. Lĩnh vực hạ tầng giao thông

a) Hệ thống bến xe, bãi đậu xe.

b) Hệ thống đường sắt đô thị, đường sắt chuyên dùng.

c) Cảng thủy hàng hóa; cảng xăng dầu; cảng phục vụ hoạt động nhà máy, khu công nghiệp; phương tiện vận tải chuyên dụng.

d) Phương tiện vận tải hành khách.

đ) Trạm sạc điện.

9. Lĩnh vực năng lượng

a) Phát triển mạng lưới điện, nhà máy điện, năng lượng tái tạo, điện khí hóa lỏng (LNG).

b) Kho xăng dầu, cửa hàng xăng dầu, trạm cấp LPG.

10. Lĩnh vực môi trường

a) Xây dựng công trình cấp nước, mạng lưới đường truyền tải nước.

b) Hệ thống thoát nước mặt, hệ thống lọc, xử lý nước thải.

c) Xử lý chất thải rắn, hệ thống, xử lý chất thải sinh hoạt công nghệ cao.

d) Trạm trung chuyển phương tiện vận chuyển chất thải.

11. Lĩnh vực khoa học công nghệ

a) Trung tâm nghiên cứu khoa học, công nghệ sinh học, dược liệu, nông nghiệp công nghệ cao.

b) Trung tâm dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp, đổi mới sáng tạo; khu công nghệ cao.

12. Lĩnh vực hạ tầng đô thị

a) Nhà ở xã hội, nhà ở tại các khu công nghiệp, khu kinh tế.

b) Hạ tầng đô thị, khu dân cư, khu tái định cư.

13. Các công trình trọng điểm của tỉnh: do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát thực hiện Nghị quyết.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh tuyên truyền và tham gia giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 16/NQ-HĐND ngày 30 tháng 3 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Long An về việc ban hành danh mục thuộc các lĩnh vực đầu tư, cho vay góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội ưu tiên của tỉnh để Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Long An đầu tư và cho vay giai đoạn 2021-2025.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh khóa X, kỳ họp thứ 3 (kỳ họp chuyên đề) thông qua và có hiệu lực từ ngày 30 tháng 9 năm 2025./.

Nơi nhận:
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội (b/c);
- Chính phủ (b/c);
- Bộ Tài chính;
- Thường trực Tỉnh uỷ;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh;
- TTHĐND, UBND các xã, phường;
- Trang thông tin điện tử HĐND tỉnh;
- Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh (VP.UBND tỉnh);
- Báo và Phát thanh truyền hình Tây Ninh;
- Các Phòng thuộc VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh.

CHỦ TỊCH

(Đã ký)

Nguyễn Mạnh Hùng